TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 23-8-2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Mưa Lớn
2. Ông Huỳnh Hiếu Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đinh Thị Huyền Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị L** , sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Anh Huỳnh Văn L1,** sinh năm 1983; : ấp T, xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị L và anh L1 có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2024 cũng như trong quá trình tố tụng chị Lê Thị L trình bày*:**

Chị và anh L1 do quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre vào ngày 28/10/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có với nhau 01con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 13/01/2018. Đến năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L1 không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng . Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn đối với anh L1.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

tên Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 13/01/2018, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Không có

Anh Huỳnh Văn L1 vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày tại bản tự khai ngày 09/8/2014 như sau:

Anh và chị L tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre vào ngày 28/10/2017. Nay chị L xin ly hôn anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị L

Về con chung: anh đồng ý giao con chung tên Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 18/01/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định.

- Về nội dung:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh L1 cụ thể:

+ Về hôn nhân: chị L và anh L1 được ly hôn với nhau.

+ Về con chung: Sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 13/01/2018, anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: chị L và anh L1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: chị L và anh L1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2024 của chị Lê Thị L đối với anh Huỳnh Văn L1 thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Anh Huỳnh Văn L1 có nơi cư trú tại xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh L1 có đơn xin vắng mặt . Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh L1 là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: chị Lê Thị L và anh Huỳnh Văn L1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2017 tại UBND xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận, bởi lẽ anh L1 và chị L đã có thời gian ly thân,mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh L1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đồng thời anh L1 cũng đồng ý ly hôn với chị L. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh L1 là phù hợp.

2.2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống chị Lê Thị L và anh Huỳnh Văn L1 có 01 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 13/01/2018. Hiện cháu B đang sống với chị L, đồng thời chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh L1 đồng ý. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của cháu Bảo không bị thay đổi, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cháu Bảo cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Chị L và anh L1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị L và anh L1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L đối với anh Huỳnh Văn L1,

cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Huỳnh Văn L1 được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 13/01/2018, anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh Huỳnh Văn L1 được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3 Về tài sản chung: Chị L và anh L1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L và anh L1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Lê Thị L có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002930 ngày 09/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Khánh Thạnh Tân (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm